

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ S  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST  
Ngày: 19 – 02 – 2021  
*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vương Thị Lệ Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Văn Châu

2. Ông Huỳnh Phước

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2020/TLST-DS, ngày 07/9/2020, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2020/QĐXXST-DS ngày 30/12/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Tuấn A – Cán bộ pháp chế của Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 20B, đường T, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 07/01/2021 – có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lâm Văn M, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số nhà 159/63, đường H, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi làm việc: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố S (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 7 năm 2020 và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Tuấn A trình bày:

Vào ngày 20/10/2017, ông Lâm Văn M có ký vay vốn của Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng) - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng với số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) theo Hợp đồng thấu chi số 7600LAV201701412, thời hạn cấp

hạn mức thấu chi là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, khoản cấp hạn mức thấu chi không có tài sản bảo đảm.

Tính đến ngày 19/02/2021, ông Lâm Văn M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 19.472.725 đồng (mười chín triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 16.545.250 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.927.475 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố S giải quyết:

Buộc ông Lâm Văn M thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng thấu chi số 7600LAV201701412 ngày 20/10/2017 cho Ngân hàng N do Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng đại diện nhận với số tiền tạm tính đến ngày 19/02/2021 là 19.472.725 đồng (mười chín triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 16.545.250 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn 2.927.475 đồng. Đồng thời buộc ông Lâm Văn M phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

\* Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

\* Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Bị đơn không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà nguyên đơn đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

\* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu ông Lâm Văn M trả số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án, bị đơn ông Lâm Văn M hiện đang cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Từ khi Tòa án nhân dân thành phố S thụ lý vụ án đến nay, bị đơn ông Lâm Văn M vắng mặt tại địa chỉ số 159/63, đường H, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, nhưng bị đơn thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng nêu trên mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, có thể xác định bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án vẫn giải quyết theo thủ tục chung, thực hiện các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[3] Về nội dung khởi kiện của Ngân hàng N:

[3.1] Hợp đồng thấu chi số 7600LAV201701412 ngày 20/10/2017 được ký kết giữa ông Lâm Văn M và Ngân hàng N đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng đã ký.

[3.2] Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Lâm Văn M phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ 19.472.725 đồng (trong đó số tiền nợ gốc: 16.545.250 đồng, nợ lãi quá hạn 2.927.475 đồng).

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về việc xác định chứng cứ và những tình tiết sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử xác định ông Lâm Văn M có ký kết hợp đồng thấu chi với Ngân hàng N, được Ngân hàng phê duyệt với hạn mức thấu chi là 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 9,5%, lãi nợ quá hạn là 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận, mục đích để thực hiện dịch vụ thanh toán trên tài khoản thanh toán, hình thức vay tín chấp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lâm Văn M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên việc Ngân hàng yêu cầu ông M trả số tiền nợ gốc còn lại là 16.545.250 đồng, tiền lãi quá hạn 2.927.475 đồng là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về việc trả nợ gốc lãi, chuyển nợ quá hạn, tính lãi tiền vay tại hợp đồng tín dụng đã ký kết và quy định tại Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Lâm Văn M phải chịu 973.636 đồng (chín trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **\* Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc ông Lâm Văn M trả cho Ngân hàng N số tiền còn nợ tổng cộng là 19.472.725 đồng (mười chín triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng), gồm nợ gốc là 16.545.250 đồng (mười sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi đồng), nợ lãi quá hạn 2.927.475 đồng (hai triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 20/02/2021 cho đến khi thi hành án xong, ông Lâm Văn M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Lâm Văn M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 443.600 đồng (bốn trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0004627 ngày 03/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông Lâm Văn M phải chịu 973.636 đồng (chín trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành

án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung).

**Nơi nhận:**

- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND thành phố S;*
- *CC THADS thành phố S;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Thị Lệ Hằng**